

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC
MÔN THI: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
NGÀY THI: 31/7/2020

Mã đề: 009

- Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)
- Hình thức thi: Trắc nghiệm (hãy chọn một đáp án đúng trong bốn đáp án (A) (B) (C) (D))
- Số lượng câu hỏi: 40 câu
- Thang điểm: 10 điểm
- Mỗi câu hỏi có đáp án đúng đạt 0,25 điểm

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN (PHẦN CHỮ IN ĐẬM VÀ GẠCH DƯỚI)

- Muốn đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, Việt Nam cần:**
 - Sử dụng tài nguyên hợp lý
 - Phát triển khoa học và công nghệ**
 - Sử dụng vốn hợp lý
 - Phát triển các thế mạnh của vùng
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng chỉ rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm kết hợp:**
 - Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam**
 - Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh với Chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân
 - Chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào nông dân và phong trào yêu nước
- Điền vào chỗ trống: Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường.....”.**
 - Cách mạng tư sản
 - Cách mạng vô sản**
 - Cách mạng dân tộc
 - Đấu tranh vũ trang
- Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào tháng 6 năm 1925 có tên gọi là gì?**
 - Hội Việt Nam cách mạng thanh niên**
 - Hội cách mạng thanh niên
 - Hội thanh niên cách mạng
 - Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức
- Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc nhận định “như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu Á tỉnh giấc mê hàng thế kỷ nay”:**
 - Quốc tế cộng sản thành lập
 - Cách mạng Tân Hợi

C. Cách mạng tháng mười Nga

D. Sự ra đời của Đảng cộng sản Pháp

6. Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh “vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”?

A. **Luận cương chính trị tháng 10-1930**

B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt

C. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930)

D. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10-1936)

7. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là:

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân – giai cấp địa chủ

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân – giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân – giai cấp nông dân

D. **Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc và bọn tay sai**

8. Chọn đáp án đúng: Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13-15/8/1945, đã quyết định:

A. Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay tay sai cùng với quân Đồng minh.

B. Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay sai, khi quân Đồng minh vào.

C. Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Phát xít Nhật sau khi quân Đồng minh vào.

D. **Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Phát xít Nhật và tay sai, trước khi quân Đồng minh vào**

9. Sau Hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946), Đảng ta đưa ra chỉ đạo gì?

A. **Hoà hoãn, dàn xếp với Pháp buộc quân Tưởng rút về nước**

B. Kháng chiến chống thực dân Pháp

C. Không Nhân nhượng với quân đội Tưởng

D. Chống cả Tưởng và Pháp

10. Hội nghị nào đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng

B. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng

C. **Hội nghị toàn quốc của Đảng**

D. Hội nghị Tổng bộ Việt Minh

11. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Xây dựng văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

B. **Dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết**

C. Thành lập chính quyền cách mạng

D. Đoàn kết thế giới

12. Sự kiện nào đánh dấu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp?

A. Pháp ngừng bắn ở miền Nam

B. Việt Nam với Pháp nhân nhượng quyền lợi ở miền Bắc

C. **Ký kết hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 giữa Việt Nam với Pháp**

D. Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh

13. Nguyên nhân nào quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp?

A. Tình thần anh dũng của nhân dân

B. Quân đội ta anh dũng chiến đấu

- C. Sự đoàn kết của ba nước Đông Dương
- D. **Có sự lãnh đạo của Đảng**
14. Một trong ba nhiệm vụ lớn được Đảng nêu lên trong Hội nghị trung ương lần thứ II (từ ngày 27-9 đến ngày 5-10-1951)
- A. Ra sức tiêu diệt sinh lực địch,
- B. **Ra sức phá âm mưu “lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt” của địch**
- C. Phát triển sức kháng chiến thần tốc
- D. Tiến tới giành ưu thế quân sự
15. Điền vào chỗ trống: “Nhưng chúng ta phải luôn luôn nâng cao....., sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếuvà bộn tay sai của chúng ta sẽ..... đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc”.
- A. **cảnh giác, đế quốc Mỹ, miền Bắc, kiên quyết đứng dậy**
- B. kiên quyết đứng dậy, đế quốc Mỹ, miền Bắc, cảnh giác,
- C. miền Bắc, kiên quyết đứng dậy, cảnh giác, đế quốc Mỹ
- D. đế quốc Mỹ, cảnh giác, miền Bắc, kiên quyết đứng dậy
16. Điền vào chỗ trống: “**kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược củatrong bất kỳ tình huống nào, để bảo vệ....., giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạngtrong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bìnhnước nhà**”
- A. **đế quốc Mỹ, miền Bắc, dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất**
- B. dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất, miền Bắc, đế quốc Mỹ
- C. dân tộc dân chủ nhân dân, quốc Mỹ, thống nhất, miền Bắc
- D. miền Bắc, thống nhất, dân tộc dân chủ nhân dân, đế quốc Mỹ
17. Hãy cho biết chủ thể nào giữ vai trò chủ lực trong thực hiện công nghiệp hóa giai đoạn 1960 – 1985?
- A. **Nhà nước và các doanh nghiệp Nhà nước**
- B. Huy động nguồn lực của kinh tế tư nhân
- C. Huy động nguồn lực của toàn xã hội
- D. Thành phần kinh tế tư nhân
18. Điền vào chỗ trống các cụm từ còn thiếu: “**Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản,các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với....., phương tiện và....., hiện đại, dựa trên sự phát triển công nghiệp và tiến bộ khoa học – công nghệ, tạo raxã hội cao.**”
- A. công nghệ, toàn diện, năng suất lao động, phương pháp tiên tiến
- B. phương pháp tiên tiến, năng suất lao động, công nghệ
- C. **toàn diện, công nghệ, phương pháp tiên tiến, năng suất lao động**
- D. năng suất lao động, toàn diện, công nghệ, phương pháp tiên tiến
19. Nguồn lực nào được Đảng xác định là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?
- A. Khoa học và công nghệ
- B. Văn hóa
- C. **Con người**
- D. Tài nguyên
20. Điền vào chỗ trống: “**Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các của kinh tế thị**

trường, đồng thời bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản..., nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

- A. Định hướng xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo, pháp quyền, quy luật
 - B. **Quy luật, định hướng xã hội chủ nghĩa, pháp quyền, lãnh đạo**
 - C. Pháp quyền, định hướng xã hội chủ nghĩa, quy luật, lãnh đạo
 - D. Lãnh đạo, quy luật, định hướng xã hội chủ nghĩa, pháp quyền
21. **Hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại nhằm:**
- A. **Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thu hút công nghệ hiện đại, học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến của thế giới, khai thác thị trường thế giới; Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để phát triển kinh tế nói chung và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh và hiệu quả.**
 - B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để phát triển kinh tế nói chung và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh và hiệu quả, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thu hút công nghệ hiện đại, khai thác thị trường thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - D. Để phát triển kinh tế nói chung và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh và hiệu quả, khai thác thị trường thế giới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
22. **Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, để xóa nạn mù chữ Đảng ta đã phát động phong trào gì?**
- A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới
 - B. **Bình dân học vụ**
 - C. Bài trừ các tệ nạn xã hội
 - D. Xóa bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động
23. **Muốn phát triển nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần đặc biệt chú trọng đến:**
- A. Phát triển khoa học công nghệ
 - B. **Phát triển giáo dục đào tạo**
 - C. Cơ sở vật chất
 - D. Chính sách kinh tế
24. **Phát triển giáo dục đào tạo là một trong những yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển nguồn lực nào?**
- A. Tài nguyên thiên nhiên
 - B. Môi trường tự nhiên
 - C. **Nhân lực**
 - D. Chính sách kinh tế
25. **Trong thời kỳ trước đổi mới, hạn chế của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp là gì?**
- A. **Thủ tiêu cạnh tranh, kìm hãm tiến bộ khoa học – công nghệ, triệt tiêu động lực kinh tế đối với người lao động, không kích thích tính năng động sáng tạo của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.**
 - B. Tập trung tối đa mọi nguồn lực kinh tế vào các mục tiêu chủ yếu trong từng giai đoạn và điều kiện cụ thể, đặc biệt trong quá trình công nghiệp hóa theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
 - C. Triệt tiêu động lực kinh tế đối với người lao động
 - D. Không kích thích tính năng động sáng tạo của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.
26. **Đại hội XII xác định: “Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã**

ký kết” là một trong những chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường nhằm:

- A. Về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp
 - B. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường
 - C. **Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**
 - D. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội
- 27. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định phương thức lãnh đạo của Đảng là gì?**
- A. **Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, đường lối, chiến lược**
 - B. Đảng lãnh đạo xã hội bằng pháp luật và thực hành pháp luật
 - C. Đảng lãnh đạo xã hội bằng chính sách, pháp luật
 - D. Đảng lãnh đạo xã hội bằng thực hành dân chủ
- 28. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò như thế nào trong hệ thống chính trị ở nước ta ?**
- A. Lãnh đạo và quản lý xã hội
 - B. Quản lý nhà nước
 - C. Lãnh đạo và quản lý xã hội nhằm góp phần phát huy vai trò làm chủ của nhân dân
 - D. **Củng cố khối đoàn kết toàn dân, phản biện và giám sát xã hội, góp phần xây dựng Đảng, nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân**
- 29. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng, nhận định nào sau đây là đúng?**
- A. Quyền lực Nhà nước là thống nhất
 - B. Quyền lực Nhà nước là thống nhất trong việc thực hiện quyền hành pháp
 - C. **Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp**
 - D. Quyền lực Nhà nước là thống nhất trong việc thực hiện quyền lập pháp và tư pháp
- 30. Cấu trúc của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay bao gồm:**
- A. **Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội**
 - B. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và các đoàn thể chính trị – xã hội
 - C. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam
 - D. Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị – xã hội
- 31. Trong quan điểm xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới, việc kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, Đảng ta xác định lấy đổi mới nào làm trọng tâm?**
- A. **Đổi mới kinh tế**
 - B. Đổi mới chính trị
 - C. Đổi mới văn hóa
 - D. Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị
- 32. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về đặc điểm của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam?**
- A. **Quyền lực Nhà nước tập trung vào tay một tổ chức hoặc cá nhân**
 - B. Nhà nước tôn trọng quyền con người, quyền công dân
 - C. Nhà nước do một Đảng duy nhất lãnh đạo
 - D. Nhà nước dùng pháp luật để quản lý mọi mặt đời sống

33. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng công cụ nào?
- A. Hiến pháp và pháp luật
 B. Điều lệ, nội quy
 C. Giáo dục
 D. Đường lối, chính sách
34. Đề cương văn hoá Việt Nam (1943) đã xác định ba mặt trận của cách mạng Việt Nam là gì?
- A. Kinh tế, khoa học, quân sự
 B. Kinh tế, chính trị, văn hóa
 C. Chính trị, quân sự, văn hóa
 D. Chính trị, kinh tế, quân sự
35. Đảng xác định cơ hội của việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế hiện nay của Việt Nam là:
- A. Xu thế hòa bình, hợp tác phát triển, xu thế toàn cầu hóa tạo thuận lợi cho Việt Nam
 B. Vấn đề toàn cầu hóa như phân hóa giàu nghèo, dịch bệnh
 C. Tội phạm xuyên quốc gia
 D. Sức ép cạnh tranh trên thị trường quốc tế
36. Trong quan điểm về xây dựng và phát triển văn hóa được nêu ra trong Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Đảng đã xác định văn hóa phải đặt ngang hàng với các lĩnh vực nào?
- A. Kinh tế, chính trị, xã hội
 B. Văn hóa, xã hội, giáo dục
 C. Kinh tế, xã hội, đối ngoại
 D. Văn hóa, chính trị, xã hội
37. Để xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân lao động, ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh thành lập cơ quan nào?
- A. Hội truyền bá quốc ngữ
 B. Bộ Quốc gia giáo dục
 C. Nha Bình dân học vụ
 D. Nhà Bỏ tù văn hóa
38. Theo chủ trương của Đảng thời kỳ đổi mới việc xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội phải đi kèm với:
- A. Phát triển và xây dựng kinh tế vững mạnh
 B. Phát triển ngoại giao tốt đẹp với các nước đặc biệt là các nước XHCN
 C. Phát triển giáo dục
 D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ
39. Di sản văn hóa được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể ở Việt Nam năm 2003 là?
- A. Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên
 B. Nhã nhac cung đình Huế
 C. Múa rối nước
 D. Hát Bài Chòi
40. Điền vào chỗ trống: “Giữ vững....., thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc....., thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, xã hội trên thế giới”.
- A. dân chủ và tiến bộ, vị thế, độc lập chủ quyền, môi trường hòa bình,
 B. độc lập chủ quyền, dân chủ và tiến bộ, vị thế, môi trường hòa bình
 C. vị thế, môi trường hòa bình, độc lập chủ quyền, dân chủ và tiến bộ
 D. môi trường hòa bình, độc lập chủ quyền, vị thế, dân chủ và tiến bộ

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: